

# CÂY ĐA VÀ MỘT SỐ HIỆN TƯỢNG VĂN HÓA CỦA NGƯỜI VIỆT

BÙI QUANG THANH\*

Có một hình ảnh của tự nhiên - Cây Đa - không biết từ bao giờ, đã gắn bó với cuộc sống, ăn nhập vào tâm tư, tình cảm và ý nghĩ của con người Việt Nam một cách thân thuộc, hồn nhiên và lắng sâu đến vậy ! Bóng hình cây Đa tỏa mát đầu làng, nghiêng nhiên lại là nơi gởi chút tâm tình, thêu dệt trong lòng người thành một thứ “ký hiệu” văn hóa, vừa cụ thể vừa trừu tượng. Để rồi đến một lúc nào đó, giữa thế giới tâm tư con người, nó trở thành biểu tượng cho sự hiện diện của hình bóng quê hương, cội rễ tình cảm của biết bao thế hệ:

- Cây Đa cũ, bến đò xưa

Bộ hành có nghĩa, nắng mưa cũng chờ!

- Cây Đa bạc cũ lở rồi

Đò đưa bến khác, bạn ngồi chờ ai?...

Và cạnh đó, cây Đa còn là nơi trú ngụ cho một thứ sức mạnh tinh thần bí ẩn, linh thiêng, nhân lên sự sùng bái trong thế giới tâm linh con người, trở thành đáng vô hình, có quyền năng chi phối niềm tin cùng hành vi con người, làm cho con người đi đến đức kết thay lời khẳng định truyền trong tín ngưỡng: Thần cây

Đa, ma cây Gạo, cú cáo cây Đê! Từ trong tư duy tôn giáo nguyên thủy của con người thuộc mọi dân tộc, nhìn theo cội nguồn, có ba loại vật thể được coi là nơi chứa đựng sức mạnh linh thiêng, có khả năng quy tụ quyền năng vũ trụ, nối kết với quyền năng của đáng tối cao để che chở, phù hộ cho sự tồn tại của con người. Đó là cây/gỗ, đá và vật thể được chế tác từ đồng. Vì thế mà, chảy trôi theo tín ngưỡng sùng bái do con người tự “mường tượng” ra cho mình, liền xuất hiện những cây thiêng, đá thiêng, đồ đồng thiêng mỗi khi chúng được đặt trong không gian thiêng của đình, đền, miếu, chùa, gắn với đời sống tâm linh thường nhật, mang những ý nghĩa vượt ra ngoài kiếp sống bản nguyên (ý của nhà Văn hóa học Trần Lâm Biền). Trong hệ thống cây thiêng, với nào những Bồ đề, Si, Muối, Sung, Đại, Thông, Gạo, Trúc, Tre,... cây Đa nổi lên như một trong những cây được trồng phổ biến tại các không gian thiêng, bên cạnh những khu kiến trúc tôn giáo tín ngưỡng. Và hơn thế, cây Đa còn luôn luôn được dành cho vị trí thoáng mát, đặc địa đầu làng, nơi đưa đón con người của một cộng đồng nhỏ sớm tối đi về, nơi xòa ra bóng

\* PGS.TS.Bùi Quang Thanh, Viện Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam

mát làm con người vội chút mệt mỗi sau một ngày lao động cực nhọc, nơi trú ngụ của đấng thánh thần (thành hoàng - xuất thân từ nhân thần hoặc nhiên thần), vốn được dân làng tôn sùng vì năng lực vô hình phù hộ độ trì cho con cháu bình an làm ăn, sinh sống.

Nhìn từ phạm vi hẹp, cây Đa đã từ thế giới cây cỏ tự nhiên bước vào thế giới tâm linh, hòa nhập với tín ngưỡng cộng đồng, trở thành biểu tượng cho sức mạnh tinh thần của một dòng họ, một làng xóm, thành nơi nương tựa tinh thần vững chắc của chúng sinh. Cũng theo tâm tưởng người dân, cây Đa chính là một trong những nơi ẩn náu của thành hoàng, vị phúc thần gần gũi với con người lương thiện, khắc tinh của những kẻ độc ác, vô nhân tâm. Từ trong sự bê thế, khổng lồ về hình thức của cây Đa (thân cây, bóng cây), như một lẽ tự nhiên, các vị phúc thần hòa quyện vô hình trong đó đã kết hợp với cây để tạo ra sự kỳ ảo về nội dung (sự linh thiêng), làm cho cây vừa thân thuộc gần gũi, vừa có uy lực chế ngự, cai quản và điều chỉnh hành vi con người trong những mối quan hệ với tự nhiên - xã hội đa dạng, phức tạp. Không phải ngẫu nhiên mà, trong hàng loạt truyện cổ dân gian của người Việt, hình tượng cây Đa lại luôn luôn xuất hiện (bên cạnh hàng loạt loại đại thụ khác, thường là loại có sức sống dẻo dai, chịu đựng được mọi khắc nghiệt của thời tiết) và luôn gắn với sự tích hoặc thân thế, sự nghiệp của những người anh hùng dựng nước và giữ nước (huyền thoại hay lịch sử đích thực).

Truyền thuyết về Sơn Tinh còn giữ được

mẩu chuyện Tản Viên chặt cây Ngô Đồng không đổ (người Phú Thọ kể là cây Đa, cây Tùng!), chọt một vị thần hiện ra, ban cho chiếc gậy có đầu sinh, đầu tử để dùng chặt cây nữa, mà đem gậy đi đó đây chữa bệnh cứu người. ở xã Hy Cương (Lâm Thao), người dân vẫn truyền kể câu chuyện Sơn Tinh đón vợ là Ngọc Hoa về núi Tản. Khi đưa vợ về đến đầu làng Trẹo, bên một tảng đá lớn và một gốc Đa cổ thụ, nàng Ngọc Hoa không chịu đi nữa. Cảnh tượng nơi đây làm nàng nhớ đến vua Hùng, nhớ bóng dáng cây rừng thân thuộc, nhớ đến cuộc sống nơi nàng sinh ra, không thể dứt tình mà đi được. Sơn Tinh khuyên bảo không được, liền nhờ dân làng bày ra nhiều trò chơi cho Ngọc Hoa khuây khỏa, sau đó nàng mới tiếp tục lên đường theo chồng!

Quanh vùng Sóc Sơn, nhiều người còn kể cho nhau nghe về sự tích cây Cối áo. Nguyên do là, sau khi đánh giặc xong, Thánh Gióng phi ngựa qua đây và dừng lại ngồi nghỉ, cối áo vắt lên cành cây Đa (có người kể là cây Trám!) và hóa nhập vào cây. Mọi người biết tin đã lấy cây về tạc tượng Thánh Gióng để thờ.

Truyện Man Nương được kể ở nhiều nơi vùng Kinh Bắc, sau được ghi lại trong Lĩnh Nam chích quái (thế kỷ XV), cũng có chi tiết gắn với cây Đa. Đó là chuyện một cô gái tên Man Nương, nhà nghèo khổ, mồ côi cha mẹ, đã tìm đến chùa thờ Phật ở phía nam Luy Lâu dốc lòng theo học một vị đại sư từ phương Tây đang trụ trì tại đấy. Man Nương có thai, sau sinh ra một bé gái. Vị đại sư liền gửi con gái của Man Nương cho một cây Đa cành lá sum xuê, trên thân cây có một cái hốc sâu mà sạch

sẽ và trao cho Man Nương cây gậy thần có phép chống hạn. Khi Man Nương 90 tuổi, cây Đa bị đổ, trôi ra bến sông trước cửa chùa. Dân làng hò nhau kéo về tạc tượng Phật, cầu đài linh ứng. Ngày mồng 8 tháng Tư (lịch trăng), Man Nương không bệnh mà chết, táng ở trong chùa. Dân làng lấy ngày này làm ngày sinh của Phật (!).

Xưa kia, trong hội hát Quan họ cầu đảo hàng năm, người dân làng Diêm (Bắc Ninh) và một số làng quan họ kết nghĩa thường tổ chức các cuộc hát quan họ có liên quan đến Phật Mẫu, cầu đảo mưa gió mỗi khi đồng đất bị hạn hán. Tại các dịp hát này, các liên anh, liên chị thường chỉ xoay quanh mấy giọng La Rằng, Tình Tang, Cây Gạo. Lời của bài hát, dù theo giọng nào, đều nhằm vào mục đích cầu mưa và xưng tụng công đức vua Bà, người sinh ra quan họ. Chẳng hạn, một lời theo giọng Cây Gạo, với ca từ thể lục bát:

- Trước đền có một cây Đa  
 Vương Mẫu hạ giới thực bà chúa Tiên  
 Trăm năm hương hỏa lưu truyền  
 Bởi vì hạn nắng, mở đền cầu mưa...

Đã hàng trăm năm nay, các liên anh, liên chị bao đời vẫn không hiểu sao trong Quan họ lại có giọng hát mang tên Cây Gạo(!). Và ở lời mở đầu bài hát có gắn với hình ảnh cây Đa ! Hiện nay, trước Nghè/Đền vua bà ở làng Diêm vẫn còn một cây Đa rất to, tương truyền để có tới nghìn năm tuổi. Cây Đa đó có thể từ xa xưa đã gắn với một biểu tượng thờ phụng của làng Diêm. Theo truyền tụng của người dân, vai trò linh thiêng của cây Đa cũng không kém gì Nghè/Đền. Trong sinh hoạt tín

ngưỡng của làng, cây Đa luôn hợp với Nghè/Đền làm thành một khóm biểu tượng thờ phụng. Người Diêm đã từ nhiều trăm năm rồi, mỗi lần cầu xin gì ở thần thánh, thì ngoài việc dâng lễ xin ở Nghè và Đền, mọi người còn đến đặt lễ và xin ở cây Đa. Tại gốc cây, người dân đến thắp nhang, dâng lễ và cúi đầu khấn vái. Điều đặc biệt là, mỗi khi có ai muốn cầu tự, người đó chỉ đến xin ở cây Đa này mà thôi!

Ở hầu khắp các tỉnh vùng đồng bằng trung du Bắc Bộ, thường có tục cúng cháo lá đa, thời gian vào mùng 3 tháng 3 hoặc Rằm tháng Bảy lịch trăng. Với ý nghĩa là xá tội vong nhân, vào ngày đó các gia đình thường lập đàn tế lễ ngoài sân, tại miếu hoặc nghè để cúng tế các linh hồn phiêu dạt “sông vô gia cư, chất vô địa táng”. Tại các miếu, nghè - sau này cúng cả ở chùa, khi Phật giáo du nhập và thịnh đạt, người đến tế lễ thường góp gạo chung, nấu cháo loãng và đổ vào các bồ đài (được làm bằng lá đa), đem tế cúng tại các miếu, nghè, chùa hoặc dưới gốc đa đại thụ, sau cắm dọc ven đường để mọi người đến lấy ăn cầu may. Trong lễ cúng tế, người cúng thường đọc các bài văn tế chúng sinh vốn được truyền lưu trong dân gian, nhiều khi lẫn cả cả tác phẩm văn học thành văn (chẳng hạn của Lê Thánh Tông, Nguyễn Du). ý nghĩa của việc thờ cúng này thường là cầu mong cho các linh hồn của kẻ đói khát đã chết dừng về quấy nhiễu, có sức phù trợ cho người đang sống làm ăn thịnh đạt, bình an!

Cũng ở vùng đồng bằng trung du Bắc Bộ, mỗi khi lập làng/xóm, người dân thường trồng đầu làng cây Đa, như để báo

hiệu sự hiện tồn của một cộng đồng người mới đến sinh cư lập nghiệp. Vì thế, dấu hiệu hiện tồn của cây Đa là minh chứng cho “tuổi thọ” của làng. Dưới gốc cây Đa thường được dựng lên một cơ ngơi thờ tự (miếu, nghè, đình, đền,...) để thờ thành hoàng làng, người có công khởi dựng ra làng hoặc phù hộ độ trì cho dân làng làm ăn, sinh sống. Từ đó, sức mạnh của thần hòa nhập vào cây, tạo ra sự linh thiêng, bề thế, thành nơi quy tụ tâm linh, tín ngưỡng của dân làng. Trải theo tiến trình lịch sử, sức hút vô hình của cây Đa thiêng cùng với “cơ ngơi” thờ tự đã quy tụ vào đây nhiều lớp tín ngưỡng, nhiều lớp lang văn hóa, hòa trộn lẫn nhau một cách tự nhiên, đủ sức tạo nên biểu tượng cho niềm tin của con người cùng sự song hành của những lễ tục, tập quán vừa trừu tượng, vừa cụ thể.

Truyền thuyết về sự tích chàng Cuội cung trăng gần như là sản phẩm văn hóa chung của hai dân tộc Việt, Mường. Truyện kể một lần Cuội đi kiếm củi, nhờ có một con hổ chỉ dẫn mà phát hiện ra được một cây Đa thần, có khả năng “cải tử hoàn sinh”, giúp Cuội cứu sống được rất nhiều người. Sau do vợ dăng trí, làm cây Đa và Cuội bay lên cung Trăng!

Bên cạnh sự hiện diện của hình ảnh hoặc biểu tượng cây Đa trong văn hóa Việt, soi vào di sản văn hóa dân gian các dân tộc khác, chúng ta cũng dễ dàng bắt gặp sự xuất hiện của loại “cây thần” này cùng nhiều lớp lang tín ngưỡng văn hóa phong phú và sinh động. Chẳng hạn, cây Đa trong chuyện Quay của dân tộc Hơ-rê, chuyện chàng ủ của dân tộc Mông, chuyện cây Đa của dân tộc Chăm,...

Từ sự giới thiệu bước đầu về cây Đa gắn với một số biểu tượng văn hóa người Việt trên đây, có thể đi đến những nhận xét có tính gợi mở sau đây:

1. Cây Đa, từ hình ảnh thực ngoài tự nhiên, theo cảm quan gần gũi của con người, đã dần dần được gắn với thần hoặc được nhân cách hóa để tham gia vào đời sống tâm linh và thậm chí cả sự sinh tồn của con người. Việc thờ cúng cây Đa ở đây chính là dấu vết (hoặc bắt nguồn/nảy sinh) từ tín ngưỡng thờ cây vốn có trong văn hóa nguyên thủy. Từ các tín ngưỡng nguyên thủy thờ các hiện tượng tự nhiên, dần dần được người dân sáng tạo bằng cách thu nạp thêm việc thờ cúng những nhân vật huyền thoại, những anh hùng văn hóa hoặc lịch sử gắn với lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc. Sự hòa nhập cây với thần đã tạo ra sự bề thế trừu tượng, nhân lên thế giới quan sùng bái trong lòng con người.

2. Cây Đa mang bóng dáng như cây Dâu Da của các dân tộc vùng Trường Sơn - Tây nguyên, cây Si của dân tộc Mường,... Nó tựu trung là hình tượng biểu trưng cho cội nguồn, tổ tiên, nòi giống. Cây vì thế, không còn là thứ cây bình thường ngoài tự nhiên, mà thường là loại cây đại thụ, khổng lồ, sống lâu bền chặt, chuyển hóa dần thành một thứ cây “tâm linh”. Trong không gian cư trú người Việt, cây Đa góp phần tạo nên sự cổ kính, bề thế của làng, nơi định vị đắc địa cho mảnh đất làm ăn phát đạt của chúng sinh cư trú. Và bởi vậy, con mắt trực quan của con người luôn bắt gặp bóng dáng cây Đa cao lớn, làm điểm tựa cho tâm tư tình cảm con

người mỗi khi nghĩ/nhớ về ngọn nguồn xứ sở. Trên thực tế, dưới bóng cây Đa, con người đã bao lần bộc lộ tình cảm, gần gũi nhau trong sinh hoạt làm ăn. Đây cũng chính là địa chỉ hội tụ biết bao kỷ niệm của các thế hệ người dân giữa vô vàn các mối quan hệ với tự nhiên và xã hội. Không phải ngẫu nhiên mà, mỗi khi đi xa, người ta thường nhớ về cây Đa như nhớ về quê hương, nhớ về cội nguồn với tình cảm chân thành, da diết.

3. Trong tiến trình lịch sử văn hóa, cây Đa qua cảm quan con người đã được bồi đắp xung quanh nó nhiều lớp tín ngưỡng văn hóa khác nhau, vừa cụ thể, vừa bí ẩn vô hình, vừa thân mật gần gũi vừa mập mờ, đe dọa. Từ chỗ đơn thuần là đề cao sức mạnh của hiện tượng tự nhiên (thờ cây), đến chỗ nhập thân của thành hoàng, thần thánh, cây Đa luôn là chỗ dựa tin cậy về mặt tinh thần cho con người. Và đến những giai đoạn phát triển nhất định của lịch sử, cây Đa lại hiện ra theo tinh thần nhân đạo của người lao động. Cây Đa vừa là nơi che mưa che nắng, vừa là thứ dược liệu truyền thống đối với sức khỏe người dân. Chính vì vậy, sự chuyển hóa của quá trình bồi đắp các lớp tín ngưỡng văn hóa khác nhau, nhưng vẫn giữ nguyên/ẩn chứa trong đó lớp tín ngưỡng cổ sơ, cây Đa đã âm thầm gắn kết con người với các mối quan hệ cùng tự nhiên và xã hội, từ đơn giản đến phức tạp, tùy theo sự phát triển trong nhận thức, ý thức lịch sử và quan niệm thẩm mỹ của chính những con người sáng tạo ra không gian văn hóa có sự hiện diện của thứ cây thần kỳ đó.

4. Xuất phát từ môi trường sống, sự

hiện diện của cây Đa nói riêng, của các đại thụ khác nói chung, đã góp phần phản ánh cuộc sống người dân ở vùng nhiệt đới nắng nóng, mưa gió quanh năm. Tán cây, thân cây luôn luôn là chỗ che cho con người tránh nắng mưa, bão táp, vỏ cây làm thuốc chữa bệnh,...Do vậy, với con người, cây được coi như lực lượng phù trợ, gần gũi với cuộc sống. Và đến khi tư tưởng thần linh xuất hiện, ngự trị trong đầu óc, con người liền gán cho cây sức mạnh siêu nhiên, sức mạnh của thần linh, nhân lên sự sùng bái trong cộng đồng. Chính vì thế, cây Đa đã chuyển hóa từ sản phẩm đích thực của tự nhiên thành một thế lực kỳ ảo, từ cụ thể đến trừu tượng, dần dần chiếm vị trí trang trọng trong đời sống tâm linh của cộng đồng. Trải qua thời gian, sự sùng bái ấy ngày một phức tạp, rắc rối, gắn với đức tin vừa cụ thể, vừa kỳ ảo linh thiêng.

5. Ở nhiều nơi, cây Đa (trong hệ thống các đại thụ khác) còn được sử dụng để giải thích cho một địa danh tín ngưỡng, một vị trí địa lý hay một làng cụ thể. Đằng sau các cách giải thích đó như vẫn ẩn tàng dấu vết của tư duy thần thoại, của nguyên lý thần linh được nảy ra từ cổ xưa. Và, mỗi khi có những đột biến của lịch sử, dấu vết thần thoại đó càng được khắc họa sâu sắc hơn, bí hiểm hơn, tạo ra ma lực vô hình đối với con người bị ràng buộc trong khoảng không gian văn hóa đó.

6. Xét dưới góc độ ngữ âm học lịch sử, tên gọi cây Đa - âm tiết Đa - có thể có liên quan mật thiết với một số từ ngữ cổ, hàm nghĩa chỉ những thứ biểu tượng cho cội rễ, không lồ. Góc độ luận suy này, xin chờ kiến giải của các nhà ngữ âm học lịch sử./.